

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 19 – 03 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th; chức vụ: Tổng Giám đốc; Trụ sở: Số 169 phố Linh Đường, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông Bùi Xuân K; chức vụ: Phó Giám đốc NHCSXH huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ: ấp 4, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1964; Cư trú: ấp 2, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị M, sinh năm: 1987; Cư trú: ấp 2, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam ông Bùi Xuân K (gọi tắt ông K) trình bày:

Căn cứ hợp đồng vay vốn giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với bà Phạm Thị M; Căn cứ khế ước nhận nợ số 6600000714772962 ngày vay vốn ngày 16/03/2019, hạn trả nợ đến ngày 04/04/2024; nợ gốc 38.000.000đ; chương trình cho vay hộ cận nghèo.

Món nợ của bà Phạm Thị M đến ngày xét xử (ngày 19/3/2025):

Nợ gốc: 38.000.000 đồng;

Nợ lãi: 10.437.123 đồng;

Tổng cộng: 48.437.123 đồng. Hình thức vay: Tín chấp

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với tổng số tiền là 48.437.123 đồng và lãi phát sinh cho đến ngày tất toán xong món nợ vay theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, xem như từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

[3.1] Vào ngày 16/03/2019 bà Phạm Thị M có ký với Ngân hàng giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo khế ước 6600000714772962 với số tiền 38.000.000 đồng chương trình cho vay hộ cận nghèo, hình thức cho vay tín chấp là có thật. Xét thấy từ khi vay cho đến ngày Ngân hàng phát sinh khởi kiện thì phía bị đơn không thanh toán nghĩa vụ đầy đủ theo như cam kết. Do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà bị đơn đã ký kết xác lập với Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng, chính quyền địa phương đã làm việc liên hệ nhắc nợ nhiều lần nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình không thực hiện đúng như nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng. Do đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Nên

Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (tương ứng với các Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024) và các pháp luật khác có liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Việc bà M chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu bà M trả tiền còn nợ gồm vốn và lãi theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán tất nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Xét căn cứ vào giấy ủy quyền ngày 01/3/2019 tại phần III cam kết có nội dung các thành viên trong hộ gia đình có trách nhiệm đối với khoản nợ này (người liên quan bà M đã ký vào giấy ủy quyền cùng thực hiện nghĩa vụ với bà M) nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do đã trên 60 tuổi, nên được miễn.

[5]. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (tương ứng với các Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với bị đơn Phạm Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị M. Buộc bị đơn và những người liên quan cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ số

6600000714772962 ngày 16/3/2019 với tổng số tiền là 48.437.123 đồng (trong đó nợ gốc: 38.000.000 đồng; nợ lãi 10.437.123 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2024); đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp